

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày 29-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết.

Bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Trung K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 17/9/1999, tại Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 4, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Con bà Lê Thị D– Sinh năm 1965; Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Tại bản án số: 74/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xử phạt Lê Trung K 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Trung K bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Triệu Thu T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 10, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thái H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà Lương Thị Ngọc P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 15/02/2019, Lê Trung K sau khi chơi điện tử trên đường đi về nhà đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ đến nhà bà Triệu Thu T (Tổ 10, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) trộm cắp 01 cây hoa hồng bạch, trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); sau đó đi đến nhà anh Nguyễn Trung T (Tổ 2, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) trộm cắp hai khóm hoa hồng nhung ta, tổng trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) rồi mang tất cả về cất giấu ở gần nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày K mượn xe mô tô biển kiểm soát 21V1-3795 của ông Nguyễn Văn M (Là bố dượng) chở bà Lê Thị D đi mua thuốc và mang số cây hoa hồng đã trộm cắp được đi bán. Khi đi đến khu vực tổ 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái, K vào nhà bà Nguyễn Thái H bán số cây hoa hồng trộm cắp được 350.000 đồng, K cho bà D 50.000 đồng, số tiền còn lại 300.000 đồng K chưa sử dụng thì bị Công an phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái triệu tập lên làm việc và K đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây hoa hồng bạch, 02 khóm hoa hồng nhung ta, 320.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Majesty Biển kiểm soát 21V1-3795.

Tại phiên toà bị cáo Lê Trung K đã khai báo thành khẩn, thừa nhận vào rạng sáng ngày 15/02/2019, đã trộm cắp của bà Triệu Thu T một cây hoa hồng bạch và của anh Nguyễn Trung T hai khóm hoa hồng nhung ta như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-TP ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Lê Trung K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo:

Lê Trung K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị tạm giam 21/3/2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 320.000 đồng thu giữ của bị cáo và bà Lê Thị D đây là số tiền do phạm tội mà có.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Bị cáo K có hoàn cảnh khó khăn, thuộc gia đình hộ nghèo, không biết bố đẻ là ai, trình độ học vấn thấp 1/12, bị cáo tuổi còn trẻ. Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trung K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có đề nghị thêm nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 15/02/2019, Lê Trung K lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp tài sản của gia đình bà Triệu Thu T 01 cây hoa hồng bạch có giá trị là: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), của gia đình anh Nguyễn Trung T 02 khóm hoa hồng nhung ta có giá trị là: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị các tài sản do bị cáo trộm cắp là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi cá nhân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xét xử nghiêm minh.

[4] Về nhân thân, bị cáo Lê Trung K có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Trung K đã bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 74/2017/HSST ngày 30/11/2017, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội; đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bị cáo là rất kém, nên cần thiết phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có hành vi chiếm đoạt, nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có công việc ổn định, lao động tự do, không có thu nhập, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

Người bị hại bà Triệu Thu T, anh Nguyễn Trung T đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo chiếm đoạt nên không có yêu cầu, đề nghị gì về phân trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D đã nộp lại số tiền còn lại do bị cáo cho là 20.000 đồng, số tiền 30.000 đồng bà D đã sử dụng hết, bà H không yêu cầu bồi thường nên không truy thu đối với bà D số tiền đã sử dụng. Bà D không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, bà Nguyễn Thái H là người mua những cây hoa hồng của K, nhưng không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà D và bà H là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn M không biết mục đích K mượn xe để mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Majesty biển kiểm soát 21V1-3795 cho ông M là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 320.000 đồng (20.000 đồng của bà D, 300.000 đồng của bị cáo), đây là số tiền bị cáo bán những cây hoa hồng trộm cắp mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trung K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trung K 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/3/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo K, 20.000 đồng thu giữ của bà Lê Thị D.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Trung K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại (2);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3);
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Trung